

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công nhận tốt nghiệp và cấp bằng đại học ngành Luật, hình thức đào tạo chính quy, khóa 2022 – 2026, đào tạo tại Trường Đại học Luật, Đại học Huế

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC LUẬT

Căn cứ Quyết định số 274/QĐ-TTg ngày 03 tháng 3 năm 2015 của Thủ tướng Chính phủ về việc thành lập Trường Đại học Luật trực thuộc Đại học Huế;

Căn cứ Thông tư số 10/2020/TT-BGDĐT ngày 14 tháng 5 năm 2020 Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của đại học vùng và các cơ sở giáo dục đại học thành viên;

Căn cứ Thông tư số 21/2019/TT-BGDĐT ngày 29 tháng 11 năm 2019 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Quy chế quản lý bằng tốt nghiệp trung học cơ sở, bằng tốt nghiệp trung học phổ thông, bằng tốt nghiệp trung cấp sư phạm, bằng tốt nghiệp cao đẳng sư phạm, văn bằng giáo dục đại học và chứng chỉ của hệ thống giáo dục quốc dân;

Căn cứ Nghị quyết số 55/NQ-HĐĐH ngày 05 tháng 9 năm 2025 của Hội đồng Đại học Huế về việc công nhận Hiệu trưởng Trường Đại học Luật, Đại học Huế nhiệm kỳ 2025 – 2030;

Căn cứ Quyết định số 2097/QĐ-ĐHH ngày 23 tháng 12 năm 2022 của Giám đốc Đại học Huế, về việc công nhận danh sách sinh viên năm thứ nhất năm học 2022-2023;

Căn cứ Biên bản của Hội đồng xét tốt nghiệp cho sinh viên các lớp đại học chính quy, khoá 46 đợt 1 năm 2026, họp ngày 24/3/2026;

Xét đề nghị Trưởng Phòng Đào tạo.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công nhận tốt nghiệp và cấp bằng đại học ngành Luật, hình thức đào tạo chính quy, cho 303 (ba trăm lẻ ba) sinh viên, khóa 2022 – 2026, đào tạo tại Trường Đại học Luật, Đại học Huế, có tên theo danh sách đính kèm Quyết định này.

Điều 2. Những sinh viên có tên trong danh sách tốt nghiệp được hưởng các quyền lợi quy định trong Quy chế đào tạo đại học chính quy hiện hành.

Điều 3. Trưởng các đơn vị liên quan và các sinh viên có tên ở Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Nơi nhận:

- Như Điều 2 “để thi hành”;
- Lưu: VT, KT-BĐCLGD, CTSV.

HIỆU TRƯỞNG

PGS.TS. Đoàn Đức Lương

DANH SÁCH SINH VIÊN
ĐƯỢC CÔNG NHẬN TỐT NGHIỆP VÀ CẤP BẰNG ĐẠI HỌC NGÀNH LUẬT,
HÌNH THỨC ĐÀO TẠO CHÍNH QUY, NIÊN KHÓA 2022 - 2026
ĐÀO TẠO TẠI TRƯỜNG ĐẠI HỌC LUẬT, ĐẠI HỌC HUẾ
(Kèm theo Quyết định số: 307 /QĐ-ĐHL ngày 25 tháng 03 năm 2026
của Hiệu trưởng Trường Đại học Luật, Đại học Huế)

Stt	Mã SV	Họ tên sinh viên	Lớp CN	Ngày sinh	Phái	ĐTB Hệ 10	ĐTB Hệ 4	Xếp loại tốt nghiệp
1	22A5010004	NGUYỄN THẠCH AN	LUAT K46A	11/06/2004	Nữ	6.03	2.08	Trung bình
2	22A5010015	NGUYỄN VIỆT GIA BẢO	LUAT K46A	18/09/2004	Nam	7.05	2.67	Khá
3	22A5010047	ĐỖ VĂN ĐOÀN	LUAT K46A	14/09/2004	Nam	7.01	2.65	Khá
4	22A5010087	HOÀNG THỊ THÚY HẰNG	LUAT K46A	13/10/2004	Nữ	6.51	2.36	Trung bình
5	22A5010109	NGUYỄN THỊ HOA	LUAT K46A	07/01/2004	Nữ	7.68	3.10	Khá
6	22A5010136	HÀ QUANG HUY	LUAT K46A	01/08/2004	Nam	6.98	2.65	Khá
7	22A5010138	NGUYỄN THỊ KHÁNH HUYỀN	LUAT K46A	15/09/2004	Nữ	7.15	2.79	Khá
8	22A5010147	HOÀNG NGỌC KIM KHÁNH	LUAT K46A	31/01/2004	Nữ	7.88	3.24	Giỏi
9	22A5010154	HUỲNH ĐÌNH LAI	LUAT K46A	18/04/2004	Nam	8.26	3.43	Giỏi
10	22A5010173	HỒ TÔN KHÁNH LINH	LUAT K46A	24/08/2004	Nữ	8.13	3.33	Giỏi
11	22A5010175	PHAN THỊ KHÁNH LINH	LUAT K46A	23/07/2004	Nữ	6.86	2.58	Khá
12	22A5010177	LÊ THỊ LINH	LUAT K46A	12/09/2003	Nữ	7.56	3.06	Khá
13	22A5010215	NGUYỄN TIẾN NAM	LUAT K46A	18/01/2004	Nam	8.58	3.61	Xuất sắc
14	22A5010221	NGUYỄN THỊ HOÀI NGÂN	LUAT K46A	13/09/2004	Nữ	6.91	2.59	Khá
15	22A5010273	PHẠM THỊ HẠNH PHÚC	LUAT K46A	25/07/2004	Nữ	6.85	2.62	Khá
16	22A5010331	NGUYỄN PHƯƠNG THẢO	LUAT K46A	19/09/2004	Nữ	7.90	3.20	Giỏi
17	22A5010332	LÊ NGUYỄN PHƯƠNG THẢO	LUAT K46A	29/01/2004	Nữ	6.55	2.36	Trung bình
18	22A5010334	HÀ PHƯƠNG THẢO	LUAT K46A	16/07/2004	Nữ	7.19	2.74	Khá
19	22A5010359	MAI THỊ HỒNG THÚY	LUAT K46A	30/10/2004	Nữ	7.23	2.81	Khá
20	22A5010363	TRẦN VĂN THỦY	LUAT K46A	23/10/2003	Nam	7.74	3.11	Khá
21	22A5010385	VÕ QUYỀN TRANG	LUAT K46A	25/07/2004	Nữ	7.02	2.64	Khá
22	22A5010388	NGUYỄN QUANG TRIỂN	LUAT K46A	16/08/2004	Nam	7.87	3.22	Giỏi
23	22A5010424	ĐOÀN THỊ KIM YÃ THẢO BUỒN	LUAT K46A	15/08/2004	Nữ	6.76	2.56	Khá
24	22A5010425	NGUYỄN THỊ THU YÊN	LUAT K46A	01/08/2004	Nữ	7.13	2.75	Khá

25	22A5010495	LÊ MINH	HẢI	LUAT K46A	13/11/2004	Nam	8.17	3.37	Giỏi
26	22A5010496	TRẦN CAO GIA	HÂN	LUAT K46A	20/10/2003	Nữ	7.49	3.04	Khá
27	22A5010500	LÊ THỊ THU	HÀNG	LUAT K46A	22/07/2004	Nữ	7.22	2.83	Khá
28	22A5010533	ĐÌNH QUANG	HUY	LUAT K46A	12/06/2001	Nam	7.88	3.20	Giỏi
29	22A5010549	LÊ NAM	KHÁNH	LUAT K46A	07/06/2004	Nam	7.23	2.83	Khá
30	22A5010574	PHAN THÙY	LINH	LUAT K46A	18/03/2004	Nữ	7.82	3.22	Giỏi
31	22A5010620	NGUYỄN LÊ THÙY	NGÂN	LUAT K46A	18/10/2003	Nữ	8.02	3.29	Giỏi
32	22A5010670	HỒ THỊ KIỀU	OANH	LUAT K46A	15/08/2004	Nữ	7.39	2.93	Khá
33	22A5010673	TRƯƠNG	PHÚC	LUAT K46A	09/06/2004	Nam	6.74	2.52	Khá
34	22A5010690	NGUYỄN NHƯ	QUỲNH	LUAT K46A	24/06/2004	Nữ	6.72	2.47	Trung bình
35	22A5010697	TRẦN THỊ YẾN	SANG	LUAT K46A	05/11/2004	Nữ	7.69	3.10	Khá
36	22A5010735	TRẦN ĐÀM MINH	THƯƠNG	LUAT K46A	30/03/2004	Nữ	8.17	3.38	Giỏi
37	22A5010740	LÊ THỊ THANH	THỦY	LUAT K46A	02/12/2004	Nữ	8.23	3.38	Giỏi
38	22A5010753	TRỊNH THỊ BẢO	TRÂM	LUAT K46A	11/10/2004	Nữ	7.44	2.95	Khá
39	22A5010769	TRẦN THỊ KIỀU	TRINH	LUAT K46A	01/02/2004	Nữ	6.97	2.63	Khá
40	22A5010773	TRẦN THANH	TRÚC	LUAT K46A	16/02/2004	Nữ	7.96	3.25	Giỏi
41	22A5010788	NGUYỄN THANH	VẠN	LUAT K46A	03/07/2004	Nam	6.73	2.54	Khá
42	22A5010042	TRẦN QUANG	ĐẠT	LUAT K46B	17/03/2004	Nam	7.93	3.23	Giỏi
43	22A5010050	NGUYỄN VIỆT	DỰ	LUAT K46B	30/08/2004	Nam	7.18	2.77	Khá
44	22A5010098	PHẠM THÚY	HIỀN	LUAT K46B	25/08/2004	Nữ	6.70	2.52	Khá
45	22A5010108	NGUYỄN THỊ PHƯƠNG	HOA	LUAT K46B	21/02/2004	Nữ	6.98	2.65	Khá
46	22A5010133	TRẦN	HUY	LUAT K46B	04/11/2004	Nam	7.00	2.68	Khá
47	22A5010174	TRẦN NGUYỄN TÚ	LINH	LUAT K46B	09/10/2004	Nữ	7.59	3.04	Khá
48	22A5010195	NGUYỄN THỊ TRÚC	MAI	LUAT K46B	12/10/2004	Nữ	8.27	3.45	Giỏi
49	22A5010205	HOÀNG VĂN	MÙI	LUAT K46B	12/07/2003	Nam	7.58	3.02	Khá
50	22A5010225	LÊ VĂN	NGHỀ	LUAT K46B	02/08/2003	Nam	6.84	2.60	Khá
51	22A5010271	NGUYỄN NHƯ	PHONG	LUAT K46B	22/03/2004	Nam	6.80	2.58	Khá
52	22A5010290	LÊ MINH	QUANG	LUAT K46B	18/09/2004	Nam	7.17	2.81	Khá
53	22A5010322	MAI THỊ MÙI	THÂN	LUAT K46B	23/12/2004	Nữ	7.89	3.27	Giỏi
54	22A5010404	HUỲNH VÂN	UYÊN	LUAT K46B	07/07/2004	Nữ	7.73	3.11	Khá
55	22A5010406	NGUYỄN HOÀNG NHÃ	UYÊN	LUAT K46B	15/05/2004	Nữ	7.54	2.99	Khá
56	22A5010445	HOÀNG THỊ NGỌC	ANH	LUAT K46B	17/07/2004	Nữ	7.49	3.01	Khá
57	22A5010479	NGUYỄN CÔNG	DŨNG	LUAT K46B	26/03/2004	Nam	6.82	2.55	Khá
58	22A5010541	HỒ THỊ KHÁNH	HUYỀN	LUAT K46B	18/10/2004	Nữ	6.87	2.58	Khá
59	22A5010551	KSOR	KHIẾT	LUAT K46B	05/11/2004	Nam	6.79	2.55	Khá

60	22A5010561	NGUYỄN HÀ LAN	LUAT K46B	20/10/2004	Nữ	7.14	2.78	Khá	
61	22A5010576	NGUYỄN VĂN LỘC	LUAT K46B	20/10/2004	Nam	7.29	2.86	Khá	
62	22A5010612	TÔ THỊ THÚY	NGA	LUAT K46B	13/01/2004	Nữ	7.12	2.74	Khá
63	22A5010644	NGUYỄN BẢO NHI	LUAT K46B	15/07/2004	Nữ	7.51	2.98	Khá	
64	22A5010668	VÕ THỊ KIM	OANH	LUAT K46B	11/09/2004	Nữ	7.50	3.00	Khá
65	22A5010674	LÊ VĂN PHÚC	LUAT K46B	13/06/2004	Nam	7.38	2.91	Khá	
66	22A5010679	NGUYỄN THỊ MAI	PHƯƠNG	LUAT K46B	08/09/2004	Nữ	6.76	2.54	Khá
67	22A5010680	VÕ TUẤN	PHƯƠNG	LUAT K46B	07/09/2004	Nam	7.09	2.77	Khá
68	22A5010695	ĐẶNG THỊ NHƯ	QUỲNH	LUAT K46B	18/10/2004	Nữ	6.88	2.58	Khá
69	22A5010717	PHẠM THỊ TUYẾT	THẢO	LUAT K46B	09/05/2004	Nữ	6.64	2.45	Trung bình
70	22A5010718	LÊ HOÀNG DIỆU	THẢO	LUAT K46B	12/03/2004	Nữ	8.11	3.29	Giỏi
71	22A5010726	NGUYỄN THỊ HẰNG	THU	LUAT K46B	26/09/2004	Nữ	7.98	3.25	Giỏi
72	22A5010747	QUỲ	TÌNH	LUAT K46B	10/03/2004	Nam	7.50	3.00	Khá
73	22A5010749	PHẠM THỊ NGỌC	TRÂM	LUAT K46B	25/11/2004	Nữ	7.38	2.92	Khá
74	22A5010767	BÙI ANH	TRÍ	LUAT K46B	13/08/2004	Nam	7.37	2.94	Khá
75	22A5010027	VƯƠNG THỊ MỸ	CHI	LUAT K46C	17/07/2003	Nữ	6.87	2.58	Khá
76	22A5010028	VĂN HỒNG	CHI	LUAT K46C	08/10/2004	Nữ	7.28	2.88	Khá
77	22A5010037	ĐẶNG CÔNG	ĐẠI	LUAT K46C	24/06/2004	Nam	7.67	3.08	Khá
78	22A5010074	TRẦN THỊ NGÂN	HÀ	LUAT K46C	07/05/2004	Nữ	7.28	2.87	Khá
79	22A5010078	NGUYỄN THỊ THU	HẢI	LUAT K46C	03/11/2004	Nữ	8.18	3.34	Giỏi
80	22A5010127	LÊ THỊ THU	HƯƠNG	LUAT K46C	14/01/2004	Nữ	8.13	3.29	Giỏi
81	22A5010162	NGUYỄN QUANG	LIÊM	LUAT K46C	08/05/2004	Nam	6.71	2.52	Khá
82	22A5010171	ĐỖ THỊ DIỆU	LINH	LUAT K46C	09/08/2004	Nữ	7.75	3.13	Khá
83	22A5010185	LÊ THỊ THẢO	LY	LUAT K46C	15/09/2004	Nữ	7.27	2.83	Khá
84	22A5010198	LÊ THỊ	MỊ	LUAT K46C	04/01/2004	Nữ	7.63	3.08	Khá
85	22A5010210	TRẦN THỊ NY	NA	LUAT K46C	10/02/2004	Nữ	8.85	3.64	Xuất sắc
86	22A5010211	HOÀNG HẢI	NAM	LUAT K46C	01/05/2003	Nam	7.97	3.29	Giỏi
87	22A5010212	NGUYỄN MINH	NAM	LUAT K46C	23/09/2004	Nam	7.35	2.88	Khá
88	22A5010277	HỒ THẮNG	PHƯỚC	LUAT K46C	15/04/2004	Nam	6.82	2.58	Khá
89	22A5010294	VÕ THỊ THU	QUYÊN	LUAT K46C	29/09/2004	Nữ	7.17	2.81	Khá
90	22A5010297	HOÀNG VĂN	QUYÊN	LUAT K46C	01/01/2003	Nam	7.39	2.97	Khá
91	22A5010305	LÊ QUANG	SANG	LUAT K46C	26/07/2004	Nam	7.09	2.74	Khá
92	22A5010318	TRẦN MINH	TÂN	LUAT K46C	05/10/2004	Nam	7.58	3.03	Khá
93	22A5010320	RỖ MAH	THÁI	LUAT K46C	09/11/2004	Nam	6.65	2.43	Trung bình
94	22A5010324	PHẠM ĐỨC	THẮNG	LUAT K46C	03/08/2004	Nam	6.96	2.66	Khá

95	22A5010346	NGUYỄN HỮU	THỊNH	LUAT K46C	17/04/2004	Nam	7.26	2.85	Khá
96	22A5010387	NGUYỄN VĂN	TRỊ	LUAT K46C	06/09/2004	Nam	7.23	2.82	Khá
97	22A5010389	ĐINH THỊ PHƯƠNG	TRINH	LUAT K46C	19/04/2004	Nữ	7.15	2.79	Khá
98	22A5010418	NGUYỄN THANH	VĨNH	LUAT K46C	08/03/2004	Nam	7.26	2.83	Khá
99	22A5010471	NGÔ THỊ MỸ	DIỄM	LUAT K46C	11/01/2004	Nữ	7.90	3.21	Giỏi
100	22A5010503	LÊ THỊ THU	HIỀN	LUAT K46C	03/01/2004	Nữ	8.59	3.55	Giỏi
101	22A5010540	NGUYỄN KHÁNH	HUYỀN	LUAT K46C	18/07/2004	Nữ	7.55	2.95	Khá
102	22A5010548	NGÔ THỊ MINH	KHÁNH	LUAT K46C	20/12/2004	Nữ	7.73	3.15	Khá
103	22A5010633	PHAN NHẬT THẢO	NGUYỄN	LUAT K46C	27/07/2004	Nữ	8.30	3.42	Giỏi
104	22A5010643	VÕ THỊ HÀ	NHI	LUAT K46C	22/05/2004	Nữ	7.37	2.96	Khá
105	22A5010646	TRẦN NGUYỄN TUYẾT	NHI	LUAT K46C	30/01/2004	Nữ	7.49	3.00	Khá
106	22A5010648	NGUYỄN THỊ NGỌC	NHI	LUAT K46C	04/07/2004	Nữ	7.25	2.79	Khá
107	22A5010656	NGUYỄN THỊ QUỲNH	NHƯ	LUAT K46C	10/10/2004	Nữ	7.67	3.09	Khá
108	22A5010676	NGUYỄN THỊ KIM	PHỤNG	LUAT K46C	04/06/2004	Nữ	7.70	3.09	Khá
109	22A5010688	TRẦN HOÀNG NHẬT	QUÝ	LUAT K46C	31/10/2004	Nam	7.28	2.89	Khá
110	22A5010739	LƯƠNG THỊ	THÚY	LUAT K46C	28/06/2004	Nữ	8.67	3.66	Xuất sắc
111	22A5010742	DƯƠNG THỊ THANH	THÚY	LUAT K46C	07/11/2004	Nữ	7.46	2.94	Khá
112	22A5010757	NGUYỄN THỊ KIỀU	TRANG	LUAT K46C	05/05/2004	Nữ	8.00	3.32	Giỏi
113	22A5010777	NGÔ THÁI	TÚ	LUAT K46C	07/04/2004	Nữ	7.26	2.82	Khá
114	22A5010805	LÊ QUANG	LỢI	LUAT K46C	01/01/2004	Nam	7.98	3.26	Giỏi
115	21A5010262	MAI THỊ THU	TRANG	LUAT K46C	16/11/2003	Nữ	8.03	3.26	Giỏi
116	22A5010071	HÀ	GIẤM	LUAT K46D	24/02/2004	Nam	6.60	2.36	Trung bình
117	22A5010089	K'SOR	HANH	LUAT K46D	28/11/2004	Nữ	6.97	2.62	Khá
118	22A5010096	MAI THỊ THU	HIỀN	LUAT K46D	18/08/2004	Nữ	6.90	2.63	Khá
119	22A5010117	NGUYỄN XUÂN	HOÀNG	LUAT K46D	04/08/2004	Nam	7.44	2.97	Khá
120	22A5010125	HỒ VĂN	HÙNG	LUAT K46D	28/08/2004	Nam	8.04	3.26	Giỏi
121	22A5010150	ĐẶNG NGỌC	KHUÊ	LUAT K46D	17/07/2004	Nữ	7.13	2.74	Khá
122	22A5010160	VŨ THỊ THÚY	LỆ	LUAT K46D	02/02/2004	Nữ	8.08	3.33	Giỏi
123	22A5010251	TRẦN ĐỖ UYÊN	NHI	LUAT K46D	13/06/2004	Nữ	7.19	2.81	Khá
124	22A5010325	PHẠM NHẬT	THANH	LUAT K46D	26/08/2004	Nam	7.84	3.19	Khá
125	22A5010336	NGUYỄN THỊ NGỌC	THẢO	LUAT K46D	19/04/2004	Nữ	8.16	3.39	Giỏi
126	22A5010362	ĐINH THỊ THANH	THỦY	LUAT K46D	01/10/2004	Nữ	7.78	3.08	Khá
127	22A5010366	HOÀNG THỊ THỦY	TIỀN	LUAT K46D	13/06/2004	Nữ	7.38	2.93	Khá
128	22A5010402	PHAN CÁT	TƯỜNG	LUAT K46D	07/10/2004	Nữ	6.98	2.70	Khá

129	22A5010441	BÙI NHẤT ANH	LUAT K46D	08/12/2004	Nam	7.51	3.00	Khá
130	22A5010465	LƯU THỊ BÍCH ĐAN	LUAT K46D	01/04/2004	Nữ	7.12	2.75	Khá
131	22A5010468	LÊ THỊ ĐÀO	LUAT K46D	15/01/2004	Nữ	7.58	3.03	Khá
132	22A5010488	NGUYỄN VĂN GIÁP	LUAT K46D	18/03/2004	Nam	6.72	2.48	Trung bình
133	22A5010502	HUỲNH TRẦN KIM HẬU	LUAT K46D	21/02/2004	Nữ	7.61	3.06	Khá
134	22A5010522	HOÀNG THỊ DIỆU HƯƠNG	LUAT K46D	06/07/2004	Nữ	7.40	2.98	Khá
135	22A5010555	NGUYỄN TRUNG KIÊN	LUAT K46D	13/07/2004	Nam	6.86	2.59	Khá
136	22A5010559	LÊ THỊ NGỌC KIM	LUAT K46D	17/08/2004	Nữ	7.12	2.74	Khá
137	22A5010580	CAO VĂN LONG	LUAT K46D	14/09/2002	Nam	8.09	3.32	Giỏi
138	22A5010581	NGUYỄN MINH LUÂN	LUAT K46D	25/04/2004	Nam	8.40	3.51	Giỏi
139	22A5010588	TRẦN VĂN LÝ	LUAT K46D	24/09/2004	Nam	8.39	3.46	Giỏi
140	22A5010632	NGUYỄN NGỌC THẢO NGUYỄN	LUAT K46D	05/06/2004	Nữ	6.72	2.47	Trung bình
141	22A5010649	NGUYỄN THỊ TUYẾT NHI	LUAT K46D	19/01/2004	Nữ	7.37	2.92	Khá
142	22A5010651	DƯƠNG LÊ QUỲNH NHI	LUAT K46D	27/06/2004	Nữ	6.79	2.56	Khá
143	22A5010657	TRẦN THỊ NHƯ	LUAT K46D	17/04/2004	Nữ	7.43	2.98	Khá
144	22A5010667	LÊ THỊ KIỀU NY	LUAT K46D	30/09/2004	Nữ	7.19	2.80	Khá
145	22A5010716	TRẦN THỊ THU THẢO	LUAT K46D	20/08/2004	Nữ	8.09	3.34	Giỏi
146	22A5010727	ĐOÀN THỊ MINH THU	LUAT K46D	20/12/2004	Nữ	6.68	2.48	Trung bình
147	22A5010729	TRẦN ANH THU	LUAT K46D	10/11/2004	Nữ	7.49	2.92	Khá
148	22A5010744	HỒ THỊ TIÊN	LUAT K46D	02/09/2004	Nữ	6.91	2.60	Khá
149	22A5010802	HÀ NGỌC HẢI AN	LUAT K46D	05/05/2004	Nữ	8.09	3.35	Giỏi
150	22A5010070	Y BẮC ÊNƯÔL	LUAT K46E	23/06/2004	Nam	7.20	2.82	Khá
151	22A5010094	NGUYỄN THỊ THANH HẬU	LUAT K46E	10/06/2004	Nữ	8.24	3.42	Giỏi
152	22A5010128	HOÀNG THỊ MAI HƯƠNG	LUAT K46E	07/08/2004	Nữ	7.69	3.13	Khá
153	22A5010149	NGUYỄN XUÂN ANH KHÔI	LUAT K46E	31/05/2004	Nam	7.58	3.02	Khá
154	22A5010203	H JA NA MLÔ	LUAT K46E	28/11/2004	Nữ	7.71	3.11	Khá
155	22A5010204	H' TRẮNG MLÔ	LUAT K46E	08/02/2004	Nữ	7.66	3.09	Khá
156	22A5010228	TRẦN THỊ HỒNG NGỌC	LUAT K46E	13/05/2004	Nữ	7.47	2.93	Khá
157	22A5010234	LÊ THỊ KIM NGUYỆT	LUAT K46E	06/06/2004	Nữ	6.93	2.62	Khá
158	22A5010292	TRƯƠNG VĂN QUÝ	LUAT K46E	13/04/2003	Nam	7.17	2.82	Khá
159	22A5010304	LÊ THỊ QUỲNH	LUAT K46E	16/10/2004	Nữ	6.73	2.52	Khá
160	22A5010379	NGUYỄN THỊ THANH TRÂM	LUAT K46E	16/06/2004	Nữ	8.10	3.33	Giỏi
161	22A5010405	BÙI NHẬT TỐ UYÊN	LUAT K46E	11/10/2004	Nữ	7.96	3.27	Giỏi
162	22A5010407	BÙI THỊ THU UYÊN	LUAT K46E	22/09/2004	Nữ	6.51	2.35	Trung bình

163	22A5010426	LÊ CAO NGỌC	YẾN	LUAT K46E	02/10/2004	Nữ	7.46	2.97	Khá
164	22A5010428	NGUYỄN THỊ NGỌC	ANH	LUAT K46E	22/07/2004	Nữ	6.88	2.61	Khá
165	22A5010434	BÙI NGỌC TRÂM	ANH	LUAT K46E	02/10/2002	Nữ	7.58	3.02	Khá
166	22A5010438	LÊ TRẦN NGỌC	ANH	LUAT K46E	18/10/2004	Nữ	7.58	3.02	Khá
167	22A5010449	PHAN THỊ NGỌC	BÍCH	LUAT K46E	27/10/2004	Nữ	8.10	3.33	Giỏi
168	22A5010459	LÊ THỊ PHƯƠNG	CHI	LUAT K46E	23/09/2004	Nữ	7.98	3.29	Giỏi
169	22A5010528	NGUYỄN VIỆT GIA	HUY	LUAT K46E	11/10/2004	Nam	7.98	3.26	Giỏi
170	22A5010545	NGÔ TẤN TUỆ	KHANG	LUAT K46E	25/05/2004	Nam	7.33	2.89	Khá
171	22A5010557	LƯƠNG THÚY	KIỀU	LUAT K46E	29/04/2004	Nữ	7.24	2.80	Khá
172	22A5010566	KSOR H'	LI	LUAT K46E	12/04/2004	Nữ	7.60	3.01	Khá
173	22A5010578	NGUYỄN THỦY	LỘC	LUAT K46E	10/07/2004	Nữ	6.96	2.68	Khá
174	22A5010586	DƯƠNG VÕ CẨM	LY	LUAT K46E	21/05/2004	Nữ	7.25	2.86	Khá
175	22A5010611	NGUYỄN ĐĂNG	NAM	LUAT K46E	09/01/2004	Nam	7.39	2.94	Khá
176	22A5010630	NGUYỄN ÁNH NHƯ	NGỌC	LUAT K46E	04/03/2004	Nữ	6.87	2.64	Khá
177	22A5010640	LÊ TRẦN THẢO	NHÂN	LUAT K46E	04/10/2004	Nữ	7.00	2.67	Khá
178	22A5010683	ĐẶNG MAI	PHƯƠNG	LUAT K46E	08/08/2004	Nữ	7.18	2.78	Khá
179	22A5010730	TRẦN NGUYỄN ANH	THƯ	LUAT K46E	15/05/2004	Nữ	7.00	2.64	Khá
180	22A5010754	NGUYỄN TRẦN BẢO	TRÂN	LUAT K46E	21/08/2004	Nữ	7.55	3.05	Khá
181	22A5010755	LÊ BẢO	TRÂN	LUAT K46E	09/11/2004	Nữ	6.92	2.64	Khá
182	22A5010764	RỖ MAH THỊ HUYỀN	TRANG	LUAT K46E	12/09/2004	Nữ	7.41	2.93	Khá
183	22A5010771	HUỲNH ĐỨC	TRỌNG	LUAT K46E	17/10/2003	Nam	7.65	3.05	Khá
184	22A5010798	NGUYỄN HỒNG HÀ	VY	LUAT K46E	12/10/2004	Nữ	6.83	2.55	Khá
185	22A5010801	LÊ THỊ	YẾN	LUAT K46E	15/02/2004	Nữ	7.67	3.12	Khá
186	22A5010808	ĐẶNG THỊ HOÀI	NHI	LUAT K46E	31/05/2004	Nữ	7.70	3.10	Khá
187	22A5010076	NGUYỄN THỊ NGỌC	HÀ	LUAT K46G	01/11/2004	Nữ	8.12	3.35	Giỏi
188	22A5010104	NGUYỄN ĐỨC	HIẾU	LUAT K46G	09/11/2004	Nam	7.53	3.02	Khá
189	22A5010157	PHẠM THỊ ÁNH	LAN	LUAT K46G	17/04/2004	Nữ	7.29	2.87	Khá
190	22A5010208	LÊ HOÀNG THẢO	MY	LUAT K46G	22/04/2004	Nữ	7.25	2.82	Khá
191	22A5010255	NGUYỄN THỊ QUỲNH	NHƯ	LUAT K46G	08/11/2004	Nữ	8.18	3.36	Giỏi
192	22A5010337	NGUYỄN THỊ PHƯƠNG	THẢO	LUAT K46G	01/11/2004	Nữ	7.54	2.98	Khá
193	22A5010409	LÊ THỊ KIM	UYẾN	LUAT K46G	15/06/2004	Nữ	7.69	3.13	Khá
194	22A5010454	PHAN THỊ THANH	CHÂU	LUAT K46G	04/07/2004	Nữ	6.39	2.29	Trung bình
195	22A5010481	NGUYỄN THỊ ÁNH	DƯƠNG	LUAT K46G	25/09/2004	Nữ	7.48	2.99	Khá
196	22A5010508	PHẠM PHƯƠNG	HOA	LUAT K46G	16/07/2004	Nữ	7.42	2.93	Khá

197	22A5010554	ĐẶNG MỸ	KHUÊ	LUAT K46G	18/03/2004	Nữ	7.33	2.85	Khá
198	22A5010571	LÊ THỊ	LINH	LUAT K46G	20/09/2004	Nữ	8.11	3.36	Giỏi
199	22A5010621	NGUYỄN HỮU	NGẠN	LUAT K46G	06/07/2004	Nam	7.00	2.66	Khá
200	22A5010659	NGUYỄN KHÁNH	NHƯ	LUAT K46G	07/04/2004	Nữ	8.13	3.30	Giỏi
201	22A5010677	TRẦN THỊ	PHƯƠNG	LUAT K46G	29/04/2004	Nữ	7.15	2.76	Khá
202	22A5010684	RỖ CHÂM	PHYUI	LUAT K46G	02/04/2004	Nữ	7.06	2.73	Khá
203	22A5010686	ĐỖ HỒNG	QUÂN	LUAT K46G	20/11/2004	Nam	8.07	3.34	Giỏi
204	22A5010696	NGUYỄN THỊ NHƯ	QUỲNH	LUAT K46G	03/08/2004	Nữ	7.30	2.86	Khá
205	22A5010707	HUỲNH TRỌNG	TẤN	LUAT K46G	29/10/2004	Nam	7.27	2.86	Khá
206	22A5010719	HỒ THỊ PHƯƠNG	THẢO	LUAT K46G	06/08/2004	Nữ	7.76	3.14	Khá
207	22A5010728	TRẦN PHƯỚC ANH	THƯ	LUAT K46G	12/07/2004	Nữ	7.35	2.87	Khá
208	22A5010736	TRẦN NGUYỄN HOÀI	THƯƠNG	LUAT K46G	22/05/2004	Nữ	7.80	3.17	Khá
209	22A5010761	NGUYỄN QUỲNH	TRANG	LUAT K46G	11/08/2004	Nữ	7.65	3.10	Khá
210	22A5010763	NGUYỄN THỊ THUỶ	TRANG	LUAT K46G	28/08/2004	Nữ	7.19	2.81	Khá
211	22A5010790	TƯỜNG THỊ	VI	LUAT K46G	22/04/2004	Nữ	7.34	2.91	Khá
212	22A5010791	NGUYỄN VĂN	VINH	LUAT K46G	19/12/2004	Nam	6.82	2.55	Khá
213	22A5010022	LÊ THỊ THÚY	BÍCH	LUAT K46H	10/12/2004	Nữ	7.19	2.77	Khá
214	22A5010161	LÊ NHẬT	LỆ	LUAT K46H	05/03/2004	Nữ	6.00	2.03	Trung bình
215	22A5010236	NGUYỄN THỊ KIM	NGUYỆT	LUAT K46H	27/07/2004	Nữ	7.94	3.25	Giỏi
216	22A5010371	TRẦN VĂN	TIỀN	LUAT K46H	17/09/2004	Nam	7.10	2.77	Khá
217	22A5010376	TRẦN THỊ NGỌC	TRÂM	LUAT K46H	26/10/2004	Nữ	7.03	2.66	Khá
218	22A5010386	HỒ VĂN MINH	TRÍ	LUAT K46H	16/09/2004	Nam	8.12	3.34	Giỏi
219	22A5010444	LÊ THỊ MINH	ANH	LUAT K46H	06/10/2004	Nữ	7.34	2.88	Khá
220	22A5010453	HUỲNH THỊ	CẢNH	LUAT K46H	24/12/2004	Nữ	7.19	2.80	Khá
221	22A5010457	NGUYỄN THỊ TUYỀN	CHÂU	LUAT K46H	23/07/2004	Nữ	7.51	3.00	Khá
222	22A5010486	NGUYỄN THỊ KIỀU	GIANG	LUAT K46H	09/03/2004	Nữ	7.14	2.75	Khá
223	22A5010487	NGUYỄN QUỲNH	GIAO	LUAT K46H	06/11/2004	Nữ	7.31	2.83	Khá
224	22A5010489	NGUYỄN HẢI	HÀ	LUAT K46H	20/03/2004	Nữ	6.96	2.65	Khá
225	22A5010498	HỒ THỊ NGỌC	HẰNG	LUAT K46H	10/12/2004	Nữ	6.28	2.20	Trung bình
226	22A5010505	PHAN THỊ THANH	HIỀN	LUAT K46H	05/06/2003	Nữ	6.80	2.55	Khá
227	22A5010506	ĐẶNG LÊ THÚY	HIỀN	LUAT K46H	13/04/2004	Nữ	6.86	2.56	Khá
228	22A5010509	PHAN DOÃN	HOÀI	LUAT K46H	13/09/2003	Nam	7.55	3.02	Khá
229	22A5010514	NGUYỄN MINH	HOÀNG	LUAT K46H	01/02/2004	Nam	6.97	2.68	Khá
230	22A5010534	LƯƠNG THỊ THẢO	HUYỀN	LUAT K46H	07/10/2004	Nữ	7.24	2.85	Khá

231	22A5010535	NGUYỄN THỊ THANH	HUYỀN	LUAT K46H	20/11/2003	Nữ	7.21	2.84	Khá
232	22A5010577	PHẠM XUÂN	LỘC	LUAT K46H	13/07/2004	Nam	6.96	2.68	Khá
233	22A5010605	ĐẶNG THỊ HIỀN	MY	LUAT K46H	02/04/2004	Nữ	6.52	2.39	Trung bình
234	22A5010616	TRẦN THỊ DIỆU	NGÂN	LUAT K46H	14/08/2004	Nữ	7.16	2.75	Khá
235	22A5010618	LÊ TRƯƠNG THỊ KIM	NGÂN	LUAT K46H	09/01/2004	Nữ	7.03	2.69	Khá
236	22A5010715	CAO THỊ THANH	THẢO	LUAT K46H	11/03/2004	Nữ	6.80	2.54	Khá
237	22A5010721	PHAN TƯỜNG	THI	LUAT K46H	27/08/2004	Nữ	7.04	2.70	Khá
238	22A5010722	NGUYỄN THỊ HẠ	THI	LUAT K46H	31/03/2004	Nữ	6.98	2.69	Khá
239	22A5010734	NGUYỄN TRỌNG	THỨC	LUAT K46H	05/08/2004	Nam	7.43	2.98	Khá
240	22A5010752	LÊ TRẦN BẢO	TRÂM	LUAT K46H	01/01/2004	Nữ	7.75	3.14	Khá
241	22A5010758	PHAN THỊ NHƯ	TRANG	LUAT K46H	27/04/2004	Nữ	7.35	2.91	Khá
242	22A5010774	BÙI ANH	TRÚC	LUAT K46H	24/08/2004	Nữ	7.02	2.69	Khá
243	22A5010779	TRẦN QUỐC	TUẤN	LUAT K46H	18/10/2004	Nam	7.18	2.80	Khá
244	22A5010818	ĐOÀN THỊ KIM	YẾN	LUAT K46H	25/05/2004	Nữ	8.65	3.62	Xuất sắc
245	22A5010026	NAY H'	CHÂM	LUAT K46K	24/10/2003	Nữ	6.47	2.32	Trung bình
246	22A5010029	NGUYỄN THỊ MAI	CHI	LUAT K46K	11/06/2004	Nữ	7.39	2.90	Khá
247	22A5010246	NGUYỄN THỊ	NHI	LUAT K46K	24/06/2004	Nữ	7.64	3.05	Khá
248	22A5010464	DƯƠNG THỊ TÂM	ĐAN	LUAT K46K	12/07/2004	Nữ	8.37	3.43	Giỏi
249	22A5010476	NGUYỄN THỊ THÙY	DUNG	LUAT K46K	04/03/2004	Nữ	7.76	3.16	Khá
250	22A5010499	LÊ THỊ THU	HẰNG	LUAT K46K	02/02/2004	Nữ	7.74	3.16	Khá
251	22A5010550	PHẠM BÙI NHƯ	KHÁNH	LUAT K46K	05/09/2004	Nữ	7.79	3.14	Khá
252	22A5010553	NGUYỄN ĐĂNG	KHOA	LUAT K46K	18/04/2004	Nam	8.23	3.39	Giỏi
253	22A5010590	VÕ HỒNG	MAI	LUAT K46K	17/09/2004	Nữ	7.74	3.12	Khá
254	22A5010607	LÊ MỸ	DUYÊN	LUAT K46K	10/04/2004	Nữ	7.60	3.03	Khá
255	22A5010645	PHAN NGÔ HOÀNG	NHI	LUAT K46K	20/04/2004	Nữ	7.35	2.88	Khá
256	22A5010655	NGUYỄN THỊ HOÀI	NHỚ	LUAT K46K	02/09/2004	Nữ	6.76	2.55	Khá
257	22A5010671	ĐẶNG THANH	PHONG	LUAT K46K	29/03/2004	Nam	6.88	2.60	Khá
258	22A5010706	VŨ BÙI THANH	TÂM	LUAT K46K	08/05/2004	Nữ	6.71	2.52	Khá
259	22A5010732	NGUYỄN THỤY ANH	THƯ	LUAT K46K	14/09/2004	Nữ	7.79	3.16	Khá
260	22A5010738	NGUYỄN THỊ	THÚY	LUAT K46K	05/02/2004	Nữ	7.48	2.99	Khá
261	22A5010775	NGUYỄN VĂN	TRUNG	LUAT K46K	28/03/2004	Nam	7.70	3.07	Khá
262	22A5010778	VI VĂN	TÚ	LUAT K46K	12/10/2003	Nam	7.28	2.88	Khá
263	22A5010781	HUỲNH NGỌC	TUYÊN	LUAT K46K	20/10/2004	Nam	7.19	2.80	Khá
264	22A5010817	NGUYỄN NGỌC HÀ	VY	LUAT K46K	03/08/2004	Nữ	7.95	3.25	Giỏi

265	22A5010008	NGUYỄN TIẾN ANH	LUAT K46L	19/08/2004	Nam	8.16	3.34	Giỏi
266	22A5010090	HÀ HỒNG HẠNH	LUAT K46L	20/11/2004	Nữ	7.20	2.78	Khá
267	22A5010143	SIU JUKI	LUAT K46L	22/06/2004	Nam	6.93	2.61	Khá
268	22A5010187	PHAN THỊ LY	LUAT K46L	05/08/2004	Nữ	8.26	3.42	Giỏi
269	22A5010266	NGUYỄN THÀNH PHÁT	LUAT K46L	13/03/2004	Nam	6.95	2.65	Khá
270	22A5010268	RỖ CHÂM PHÍ	LUAT K46L	25/07/2002	Nữ	7.92	3.28	Giỏi
271	22A5010360	LÊ NGUYỄN PHƯƠNG THÚY	LUAT K46L	01/11/2004	Nữ	7.92	3.25	Giỏi
272	22A5010361	VÕ THỊ THANH THÚY	LUAT K46L	26/04/2004	Nữ	8.37	3.48	Giỏi
273	22A5010364	TRỊNH THỊ THU THÚY	LUAT K46L	14/05/2004	Nữ	8.28	3.46	Giỏi
274	22A5010463	NGUYỄN LINH ĐAN	LUAT K46L	27/01/2004	Nữ	7.08	2.70	Khá
275	22A5010477	NGUYỄN TUẤN DŨNG	LUAT K46L	10/07/2002	Nam	7.91	3.20	Giỏi
276	22A5010521	LÊ THỊ MAI HƯƠNG	LUAT K46L	26/09/2004	Nữ	6.91	2.65	Khá
277	22A5010543	NAY H'YUI	LUAT K46L	19/11/2001	Nữ	6.29	2.23	Trung bình
278	22A5010599	NGUYỄN TRỌNG MINH	LUAT K46L	01/10/2004	Nam	6.58	2.39	Trung bình
279	22A5010636	LÊ THỊ MINH NGUYỆT	LUAT K46L	30/11/2004	Nữ	7.88	3.22	Giỏi
280	22A5010641	ĐOÀN NGUYỄN HOÀI NHÂN	LUAT K46L	18/09/2004	Nam	7.92	3.24	Giỏi
281	22A5010693	NGUYỄN THỊ DIỄM QUỲNH	LUAT K46L	09/11/2004	Nữ	7.69	3.15	Khá
282	22A5010703	NGUYỄN THÀNH TÀI	LUAT K46L	20/04/2004	Nam	6.91	2.64	Khá
283	22A5010724	NGUYỄN VÕ VÂN THIÊN	LUAT K46L	05/10/2004	Nam	7.04	2.71	Khá
284	22A5010822	KSOR HIỆP	LUAT K46L	15/07/2003	Nam	6.17	2.15	Trung bình
285	22A5010826	H' HIM MLÔ	LUAT K46L	08/03/2002	Nữ	6.19	2.16	Trung bình
286	22A5010270	ĐOÀN TRẦN HIẾU PHONG	LUAT K46S	08/04/2004	Nữ	7.15	2.75	Khá
287	22A5010344	NGUYỄN THANH THIÊN	LUAT K46S	02/04/2003	Nam	7.80	3.19	Khá
288	22A5010381	NGUYỄN THỊ TRÂM	LUAT K46S	25/02/2004	Nữ	7.89	3.21	Giỏi
289	22A5010395	ĐỖ QUANG TRUNG	LUAT K46S	18/11/2003	Nam	8.19	3.34	Giỏi
290	22A5010446	PHẠM THỊ NGỌC ÁNH	LUAT K46S	20/12/2004	Nữ	8.35	3.46	Giỏi
291	22A5010531	NGUYỄN LÊ HUY	LUAT K46S	31/10/2003	Nam	7.07	2.71	Khá
292	22A5010538	LÊ THỊ THU HUYỀN	LUAT K46S	15/03/2004	Nữ	8.44	3.52	Giỏi
293	22A5010552	VÕ ĐĂNG KHOA	LUAT K46S	27/01/2004	Nam	6.59	2.44	Trung bình
294	22A5010562	VÕ VĂN LẬP	LUAT K46S	21/06/2004	Nam	7.84	3.15	Khá
295	22A5010569	TRƯƠNG NGỌC LINH	LUAT K46S	28/07/2004	Nữ	7.08	2.72	Khá
296	22A5010570	TÔN NỮ KHÁNH LINH	LUAT K46S	15/08/2004	Nữ	7.32	2.87	Khá
297	22A5010615	PHAN THỊ VIỆT NGÂN	LUAT K46S	20/05/2004	Nữ	8.41	3.49	Giỏi
298	22A5010661	BIỆN NGỌC THÙY NHƯ	LUAT K46S	04/12/2004	Nữ	8.20	3.37	Giỏi

299	22A5010776	NGUYỄN HỮU TRƯỜNG	LUAT K46S	16/12/2004	Nam	8.18	3.39	Giỏi
300	22A5010780	LÊ QUỐC TÙNG	LUAT K46S	12/08/1997	Nam	7.44	2.94	Khá
301	22A5010809	VŨ THỊ TUYẾT NHUNG	LUAT K46S	23/02/2003	Nữ	8.44	3.51	Giỏi
302	22A5010815	PHẠM THỊ THANH TRÚC	LUAT K46S	29/06/2003	Nữ	8.16	3.35	Giỏi
303	22A5010816	NGUYỄN HỒNG YẾN	LUAT K46S	25/09/2004	Nữ	8.58	3.57	Giỏi

** Danh sách này gồm có 303 sinh viên được công nhận tốt nghiệp.*

Trong đó:

- 04 sinh viên đạt loại Xuất sắc,
- 69 sinh viên đạt loại Giỏi,
- 209 sinh viên đạt loại Khá,
- 21 sinh viên đạt loại Trung bình.

HIỆU TRƯỞNG

PGS.TS. Đoàn Đức Lương



